TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 8 - 2023
Về việc "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

2. Ông Nguyễn Văn Triệu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 416/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị MR, sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1972 (vắng mặt, không có lý do);
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Thạch Thị MR trình bày:* Chị Thạch Thị MR và anh Trần Văn H xác lập quan hệ hôn nhân năm 1995, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, chị MR và anh H có 02 người con chung tên Trần Văn L, sinh năm 1997 và Trần Văn L1, sinh ngày 21/5/2000, hai con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường.

Thời gian đầu chị MR và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị MR và anh

H ly thân hơn 02 năm nay. Do thời gian vợ chồng không sống cùng nhau khá lâu nên tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu không công nhận vợ chồng với anh H.

Con chung: Do các con chung đã trưởng thành, 02 con chung phát triển bình thường và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Chị Thạch Thị MR trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Thạch Thị MR trình bày không có, không yêu cầu Toa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Thạch Thị MR có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: Bà Thạch Thị MR khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H nên xác định là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn H cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện Ct, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Thạch Thị MR có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị MR và anh Trần Văn H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995, bà MR và ông H không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Bà MR và ông H ly thân khoảng 02 năm nay, ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Thạch Thị MR và ông Trần Văn H là vợ chồng.

[4] Con chung: Chị Thạch Thị MR và anh Trần Văn H có 02 người con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 09/12/1997 và Trần Văn L1, sinh ngày 21/5/2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không có xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị MR trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí: Chị Thạch Thị MR phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Không công nhận chị Thạch Thị MR và anh Trần Văn H là vợ chồng.

Con chung: Các con chung của chị Thạch Thị MR và anh Trần Văn H đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị MR trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị MR chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị MR đã nộp theo biên lai số 0016547 ngày 14/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị MR không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Thu Trang

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.